

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/9/2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự;

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Đan P, sinh năm 2000; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hoà giải, nguyên đơn bà Trần Thị Đan P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tấn C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 08 tháng 5 năm 2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, bà và ông C không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, bà quyết định ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 07/8/2020. Hiện tại, cháu Nguyễn Trần Nhã U đang sống cùng bà P. Nếu được Tòa án cho ly hôn với ông C, bà xin được quyền nuôi con chung Nguyễn Trần Nhã U và không yêu cầu ông Nguyễn Tấn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Trần Thị Đan P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Trong bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hoà giải, bị đơn Nguyễn Tấn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời khai của bà Trần Thị Đan P về thời gian sống chung, kết hôn. Việc chung sống giữa ông và bà P là do hai người tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 08 tháng 5 năm 2019. Thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do ông thấy bà P ản tin nhắn zalo với người đàn ông khác, trong lúc say ông không làm chủ được bản thân nên có xảy ra xô xát. Ông nhận thấy cuộc sống hai vợ chồng còn hạnh phúc, ông còn thương vợ và con. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Đan P, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông và bà Trần Thị Đan P có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 07/8/2020. Hiện tại, con chung Nhã U đang sống cùng ông C. Nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông xin được quyền nuôi con chung Nhã Uyên và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn bà Trần Thị Đan P.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đan P và ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà P và ông C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn. Bị đơn ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, xét thấy ông C không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông C và bà P có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 07/8/2020. Do cháu Nguyễn Trần Nhã U còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trần Nhã U cho bà Trần Thị Đan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Đan P không yêu cầu ông Nguyễn Tấn C cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Nhã U nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đan P là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đan P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; hiện bị đơn ông Nguyễn Tấn C đang thường trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Trần Thị Đan P có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị Đan P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập cho bị đơn ông Nguyễn Tấn C, nhưng ông C vắng mặt tại phiên toà sơ thẩm. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các Điều 5, 6, 91, 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị Đan P và bị đơn ông Nguyễn Tấn C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[4] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P ngày 01 tháng 6 năm 2023 thì ông C và bà P chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa ông C và bà P thì chính quyền địa phương không

nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà P và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đan P được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn C theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Ông C và bà P có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 07/8/2020.

[6.1] Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Trần Nhã U còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trần Nhã U cho bà Trần Thị Đan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà Trần Thị Đan P.

[6.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Đan P không yêu cầu ông Nguyễn Tấn C phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Nhã U nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đan P đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đan P được ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 07/8/2020 cho bà Trần Thị Đan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Đan P không yêu cầu ông Nguyễn Tấn C cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Nhã U.

3.3. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.4. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Đan P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Trần Thị Đan P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005106 ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân